

Số: 178/2020/QĐST- HNGĐ

Cờ Đỏ, ngày 29 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp TH, xã TP, huyện CD, TP Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Đức Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp TH 2, xã ĐT, huyện CD, TP Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị Thúy L, sinh năm 1983; Địa chỉ 305E đường Nguyễn Văn L, phường AK, quận NK, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21-7-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Lê Đức Q.

(*Đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2016 do Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ cấp ngày 09-9-2016*)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Lê Đức Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Q đồng ý giao cháu Lê Nguyễn Phúc T, sinh ngày 10-01-2018 cho chị H nuôi dưỡng; Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh, chị yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng còn nợ chị Trần Thị Thúy L số tiền 113.000.000đồng, chị H đồng ý chịu trách nhiệm trả số nợ trên cho chị L. Tuy nhiên, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này nên không xem xét. Trường hợp, sau này có phát sinh tranh chấp chị L có quyền khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ trong vụ kiện khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện nộp 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai số 012896 ngày 13-12-2019, chị H được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyện CD;
- Chi cục THADS huyện CD;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Viễn